

**Bản án số: 70/2021/HSST
Ngày: 29/9/2021**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Quốc Thái Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Vũ Anh Kiệt** và Ông **Nguyễn Văn Quang**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Thịnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đông** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

TRẦN LÊ H; Sinh năm: 2000, tại Bình Định; Nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động biển; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn A, sinh năm: 1975 và bà Lê Thị L (đã chết); Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Hoạt động bản thân: Ngày 05/8/2021, Trần Lê H bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H khởi tố bị can về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự (Quyết định khởi tố bị can số 105); Bị cáo bị bắt ngày **22/5/2021**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* **Bị hại:** **Trần Thị Kim L**, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 20/5/2021, Trần Lê H đến nhà cô ruột là bà Trần Thị Kim L, ở khu phố 2, phường Phước Lộc, thị xã L để chơi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H thấy xe mô tô biển số 86B6 - 316.73 có sẵn chìa khóa trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Khi thấy không có ai để ý nên H dẫn xe ra khỏi nhà bà L. Sau khi lấy trộm được xe, H đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được,

nên H điều khiển xe đến nhà bạn là anh Phan Ngọc T, ở huyện H, tỉnh Bình Thuận. Khi thấy H đến, anh T có đưa tiền và nhờ H đi mua bia về uống, thì H lấy xe mô tô biển số 86B6 - 450.99 của Tiến chạy về thị xã L, rồi cầm thẻ xe mô tô của anh T lấy tiền tiêu xài. Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất, bà Liên làm đơn trình báo chính quyền địa phương, đến ngày 22/5/2021, thì H nhắn tin cho anh T là đã cầm xe của anh T ở thị xã L và kêu anh Tiến đem xe mô tô biển số 86B6 - 316.73 vào thị xã L để bán chuộc xe cho anh T, vì nghĩ đó là xe của H nên anh T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ ngày 22/5/2021, khi H và anh T đang đem xe mô tô biển số 86B6 - 316.73 của bà L đi bán thì bị Công an phường Phước Lộc phát hiện bắt giữ H cùng tang vật, rồi chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 25/KL-ĐGTS ngày 26/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vision, màu đỏ đen, dung tích 108, số máy JF66E0345514, số khung 5815GY349342, BKS 86B6-316.73, đăng ký lần đầu ngày 03/11/2017, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là: 18.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Ngày 11/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại xe mô tô biển số 86B6-316.73 cho bà Trần Thị Kim L.

Về phần dân sự: Bị hại bà Trần Thị Kim L không có yêu cầu bị cáo Trần Lê H bồi thường gì về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 88/CT-VKSLG-HS ngày 14/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Lê H, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Lê H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt: Bị cáo Trần Lê H từ 18 đến 24 tháng tù.

- Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lê H khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận cáo trạng của VKSND thị xã L truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

- Bị cáo Trần Lê H không có ý kiến cũng như tranh luận gì đối với quan điểm của đại diện VKSND thị xã L.

** Bị cáo Trần Lê H nói lời sau cùng:* Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, lời khai của bị hại, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/5/2021, tại nhà bà Trần Thị Kim L, thuộc khu phố 2, phường Phước Lộc, thị xã L, bị cáo Trần Lê H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vision, màu đỏ - đen, trị giá 18.000.000 đồng của bà L. Sau khi lấy trộm được xe, H đi tìm nơi tiêu thụ nhưng không được, nên điều khiển xe đến nhà bạn là anh Phan Ngọc T, ở huyện H. Sau khi phát hiện xe mô tô bị mất, bà L làm đơn trình báo chính quyền địa phương, đến khoảng 11 giờ ngày 22/5/2021, khi H đang đưa xe lấy trộm của bà L đi bán, thì bị Công an phường P phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Hành vi trên của bị cáo Trần Lê H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Trần Lê H về tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Trần Lê H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, để nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng với bản tính tham lam, chây lười lao động, bị cáo H đã lợi dụng sự sơ sỏ, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị Kim L như đã nêu trên. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, tạo tâm lý mất an toàn trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, quá trình tìm nơi tiêu thụ tài sản đã chiếm đoạt của bà L, bị cáo H còn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Phan Ngọc T tại huyện H. Ngày 05/8/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H ra quyết định khởi tố bị can về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, bị cáo thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình; Tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về dân sự: Bị hại bà Trần Thị Kim L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Lê H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên bố: Bị cáo Trần Lê H, phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

[3] Xử phạt: Bị cáo Trần Lê H **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **22/5/2021**.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Lê H phải nộp **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

*** Nơi nhân:**

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- CA tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND địa phương nơi BC cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Từ Quốc Thái Bình